TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:66/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07.11.2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Chức vụ: Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:327/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Tấn V**, sinh năm 1985. Nơi ĐKKNKTT: Đội 3, thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Hiện trú tại: 55 đường H, phường M, quận S, TP. Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà **Lương Thị T**, sinh năm 1989; nơi cư trú: K568/12 đường T, tổ 18 phường X, quận TTp Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 6 năm 2018, ý kiến trình bày tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Tấn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn V và Lương Thị T kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận T, Tp Đà Nẵng, Hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng ít sống chung với nhau, khác nhau về quan điểm sống, hiện nay ông V không còn tình cảm với bà T nữa. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2.2018 đến nay, phần ai đấy sống không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Do đó tôi yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Tấn V và bà Lương Thị T có 01 con chung: Nguyễn Thùy A, sinh ngày 19/11/2015. Ly hôn, ông V có nguyện vọng nuôi con, nhưng nếu bà T giành quyền được trực tiếp nuôi con thì ông đồng ý cho bà T

nuôi dưỡng và ông có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ/tháng cho đến khi con trưởng thành.

Tại bản khai ngày 19 tháng 7 năm 2017, lời khai tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Lương Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất như lời trình bày của ông V về thời gian, địa điểm kết hôn và quan hệ hôn nhân của vợ chồng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như ông V trình bày là không có căn cứ, vì trong quá trình chung sống thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì hết, không cãi nhau hay đánh nhau gì. Hiện nay, hiện nay tình cảm của bà T đối với ông V vẫn còn, vì hạnh phúc gia đình và tương lai của con cái bà tha thuyết xin được đoàn tụ.

Về quan hệ con chung: Thống nhất như lời trình bày của ông V về con chung. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thùy A, sinh ngày 19/11/2015 và yêu cầu ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ/tháng cho đến khi con trưởng thành.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và HĐXX và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của ông Nguyễn Tấn V và bà Lương Thị T là có căn cứ phù hợp với Điều 51 và Điều 56 và 58 luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX chấp nhận.

- Về con chung: Thống nhất như lời thỏa thuận về việc bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ/tháng cho đến khi con trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Ngày 20 tháng 6 năm 2018, ông Nguyễn Tấn V khởi kiện vụ án Hôn nhân và Gia đình, về việc "Ly hôn" đối với bà Lương Thị T, nơi cư trú: K568/12 đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; ngày 09/7/2018 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về nội dung: Tại phiên toà, ông Nguyễn Tấn V cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng ít sống chung với nhau, khác nhau về quan điểm sống, hiện nay ông V không còn tình cảm với bà T nữa. Vợ chồng ông đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2018 đến nay, phần ai đấy sống không còn quan tâm gì đến nhau nên yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với bà Lương Thị T. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa ông Nguyễn Tấn V và bà Lương Thị Tlà hợp pháp; mâu thuẫn của vợ chồng giữa ông V, bà Tcũng được hai bên gia đình nội ngoại động viên khuyên nhũ nhưng vẫn không thành. Trong quá

trình tranh tụng, qua các phiên hòa giải mỗi lần ông V, bà Tgặp nhau, qua cách nói chuyện thể hiện tình cảm vợ chồng không còn nữa, thực tế vợ chồng đã sống ly thân gần 01 năm nay, phần ai đấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau nữa; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng hòa giải động viên ông V, bà T nghĩ về hạnh phúc gia đình, tương lai của con cái quay về đoàn tụ nhưng vẫn không thành. Điều đó thể hiện mâu thuẫn của vợ chồng như ông V trình bày là có căn cứ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông V, bà T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài, xét yêu cầu ly hôn của ông V là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Tấn V và bà Lương Thị T xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thùy A, sinh ngày 19/11/2015. Tại phiên tòa bà Tcó nguyện vọng được nuôi con chung, yêu cầu trên của bà T cũng được ông V đồng ý do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con: Tại phiên tòa ông V, bà T đã thỏa thuận và thống nhất với nhau là mỗi tháng ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ, xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện, phù hợp với Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Tấn V phải chịu 3000.000đ án phí Hôn nhân và gia đình và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ quốc hội.

Tuyên Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn V được ly hôn với bà Lương Thị T

2/ Về con chung: Bà Lương Thị T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thùy A, sinh ngày 19/11/2015. Ông Nguyễn Tấn V có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12.2018, cấp dưỡng vào ngày 10 đầu tháng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Khi ly hôn cha, mẹ đều có các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3/ Về án phí: ông Nguyễn Tấn V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, tổng số tiền án phí ông Nguyễn Tấn V phải chịu là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 3897 ngày 04/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Số tiền án phí còn lại ông Nguyễn Tấn Vphải chịu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

4/ Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn và bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường X, quận T, TP Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 07 tháng 11 năm 2018
Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận
Bà Nguyễn Thị Hồng
Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số:327/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 về việc "Ly hôn", giữa các đương sự:
Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1/Về quan hệ pháp luật áp dụng: Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ quốc hội.
Kết quả biểu quyết: 3/3.
2/ Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Tấn Vương.
Kết quả biểu quyết: 3/3.
3/ Về án phí: ông Nguyễn Tấn Vương phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 3897 ngày 04/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
Kết quả biểu quyết: 3/3
4/ Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.
Biểu quyết: 3/3
Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2018
Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. Về căn cứ điều luật: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 100% (3/3).

2. Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Dung đối với ông Nguyễn Quang về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

- Cho bà Phạm Thị Dung được ly hôn ông Nguyễn Quang.

- Giao con chung tên: Nguyễn Nhật Minh - sinh ngày: 23/7/2009 cho bà Phạm Thị Dung trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; ông Nguyễn Quang không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả biểu quyết: 100% (3/3).

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Dung phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003884 ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; như vậy, bà Dung đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 100% (3/3).

4. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Dung có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/10/2018). Riêng ông Nguyễn Quang vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 100% (3/3).

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 30 tháng 10 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**